

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HOÁ
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 48/2020/HS - ST

Ngày: 13- 02- 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**N- ỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN ND THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn T

Bà Lê Thị Loan

- Th[□] ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Ninh - Thư ký Tòa án TP Thanh Hoá.

- Đại diện VKSND Thành phố Thanh Hoá tham gia phiên tòa:

Bà Vũ Thị Tú - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2020/QĐXXST - HS ngày 30/01/2020 đối với bị cáo:

Bùi Duy T - sinh năm 2000 tại Thanh Hóa. Nơi cư trú: N, phố T, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Duy H và bà: Trịnh Thị H2; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, “có mặt”.

Bị hại:

1. Anh Nguyễn Trọng S - SN 1984 “vắng mặt”

Trú tại: L, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Vũ Thị T - SN 1993 “vắng mặt”

Trú tại: L, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18h30 ngày 21/10/2019 sau khi dùng ma túy và uống rượu say, Bùi Duy T đến quán Internet ở L, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. Đến 20h50 cùng ngày T và bạn gái xảy ra mâu thuẫn, T chạy ra ngoài đường nhìn thấy chiếc xe ô tô KIA moning BKS 36A-223.07 do anh Nguyễn Trọng S đang điều khiển. T

đứng chặn trước đầu xe rồi dùng tay, chân đập vỡ: 01 khóa điện điều khiển từ xe; 01 tay mở cửa ngoài trái và 01 chốt PI xe ô tô. Sau đó, T tiếp tục chạy vào cửa hàng quần áo của chị Vũ Thị T đập phá làm hư hỏng 01 số quần áo và 01 gương chiếu hậu xe máy nhãn hiệu VISION.

Ngày 15/11/2019 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thanh Hóa định giá tổng tài sản bị thiệt hại là 3.139.940đ, trong đó tài sản của anh S bị thiệt hại là 2.014.940đ và của chị T là 1.125.000đ. Anh S và chị T đã nhận đủ số tiền bồi thường và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKS-KT ngày 09 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá truy tố Bùi Duy T về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người tiền hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại cùng các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở chứng minh: Khoảng 20h50 ngày 21/10/2019, Bùi Duy T đã cố ý làm hư hỏng tài sản của gia đình anh Nguyễn Trọng S và chị Vũ Thị T, trị giá tài sản bị thiệt hại là 3.139.490đ.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của Bùi Duy T có đủ các dấu hiệu cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 của BLHS.

[3] Tính chất vụ án: Mặc dù giữa bị cáo với các bị hại không có mâu thuẫn gì nhưng do sau khi sử dụng chất kích thích, bị cáo đã không làm chủ được bản thân

nên đã cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an chung cần được xử lý nghiêm minh.

Tuy nhiên, khi áp dụng hành phạt cần căn cứ điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và tại các cơ quan pháp luật thành khẩn khai báo.

Với nhân thân và tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, sớm trở thành công dân có ích cho xã hội. Căn cứ Điều 65 BLHS.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Trọng S và chị Vũ Thị T đã nhận đủ số tiền bồi thường và không yêu cầu gì thêm nên công nhận phần dân sự giữ bị cáo và các bị hại đã được giải quyết xong.

[5] Về vật chứng: Đối 01 nắp khóa điện ô tô bằng nhựa bị vỡ; 02 chiếc váy cũ; 01 áo gi lê bị rách và 01 gương xe mô tô bị vỡ là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Căn cứ khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 178; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS. Khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Duy T phạm tội “ Cố ý làm hư hỏng tài sản”

Xử phạt: Bùi Duy T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo cho UBND phường Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận phần dân sự giữa bị cáo và anh Nguyễn Trọng S, chị Vũ Thị T đã được giải quyết xong.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 nắp khóa điện ô tô bằng nhựa bị vỡ; 02 chiếc váy cũ; 01 áo gi lê bị rách và 01 gương xe mô tô bị vỡ.

Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 58/THA ngày 10/01/2020).

Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án đối với khoản tiền án phí theo quy định tại các điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TPTH;
- Công an TPTH;
- TAND tỉnh TH
- VKD ND tỉnh TH
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Trần Thị Thủy